

Bản án số: 07/2021/HS-ST-CTN  
Ngày 28- 6- 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thái Văn Chấn.

*Thẩm phán:* Ông Phạm Tấn Tài.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Lan;
2. Bà Trần Thị Ánh Thu;
3. Ông Phạm Ngọc Dựng.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:***

1. Ông Chu Xuân Tùng;
2. Bà Đặng Bảo Hằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:***

1. Ông Hoàng Hiến - Kiểm sát viên;
2. Ông Nguyễn Văn Lộc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2021/TLST-HS-CTN ngày 21 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HS-CTN ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn T**, sinh năm 1968; Giới tính: Nam; Cư trú: Ấp Ph, xã Th, huyện PT, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1941; Mẹ: Trần Thị V, sinh năm 1944; Anh chị em ruột: 10 người, bị cáo là người thứ năm; Vợ: Nguyễn Thị L (đã chết); Con: 01 người, sinh năm 1987;

- Tiền án, tiền sự: Không;
- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/3/2021 đến nay;
- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bào chữa:**

Luật sư: Ông Vũ Đình D – Văn phòng luật sư TD thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang bảo chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Văn T;

Địa chỉ: Số 99 H, phường Đ, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. (có mặt)

*\* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:*

Ông Đỗ Khoa K – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang;

Địa chỉ: Số 8, Lý Thường Kiệt, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. (có mặt)

*\* Bị hại:* Nguyễn Thị H, sinh ngày 28/12/2008;

Nơi cư trú: Ấp P, xã A, huyện PT, tỉnh An Giang; (vắng mặt)

*\* Đại diện hợp pháp của bị hại:* Lê Thị Q, sinh năm 1956;

Nơi cư trú: Ấp P, xã A, huyện PT, tỉnh An Giang; (có mặt)

*\* Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 2013; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, xã A, huyện PT, tỉnh An Giang;

2. Nguyễn Thị Bích Tr, sinh năm 2014; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, xã A, huyện PT, tỉnh An Giang;

3. Nguyễn Thị Bích X, sinh năm 1978; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, xã A, huyện PT, tỉnh An Giang;

4. Nguyễn Văn K, sinh năm 1984; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Th 1, thị trấn PM, huyện PT, tỉnh An Giang;

5. Phạm Hữu C, sinh năm 1965; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Q, xã A, huyện PT, tỉnh An Giang;

6. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1985; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Th 1, thị trấn PM, huyện PT, tỉnh An Giang;

7. Trần Thị V, sinh năm 1944; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, xã A, huyện PT, tỉnh An Giang;

*\* Đại diện nhà trường:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1969; Giáo viên Trường tiểu học “B A”, xã A, huyện PT, tỉnh An Giang; (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 24/3/2021, bà Lê Thị Q, cư trú Ấp P, xã A, huyện PT, tỉnh An Giang kêu Nguyễn Thị H, sinh ngày 28/12/2008 và Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 2013 (cháu ngoại và cháu nội của bà Q) đi mua thức ăn (bánh canh) cho

bà Q. Khi cả hai đi bộ đến khu nghĩa trang Công giáo thuộc Ấp P, xã A, cách nhà Q khoảng 30 mét thì gặp Nguyễn Văn T (cùng xóm). T nảy sinh ý định quan hệ tình dục với H, nên nắm tay H kéo vào khu nghĩa trang để giao cấu; có L cùng đi theo. Khi đó, bà Trần Thị V (mẹ ruột của T) và Nguyễn Thị Bích Tr phát hiện tri hô, T bỏ chạy. Do nghi ngờ T đã giao cấu với H, nên bà V kể lại sự việc cho bà Q biết. Sau đó, bà Q hỏi thì H cho biết bị T nhiều lần giao cấu, nên đến Công an xã A trình báo. Ngày 27/3/2021, T đến Công an huyện PT đầu thú.

Quá trình điều tra còn xác định: Ngoài lần trên, T còn giao cấu với em H 05 lần trước đó, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 19 giờ trong tháng 02/2021 (không rõ ngày; trước Tết Nguyên đán năm 2021), H cầm đèn pin đi sang phía sau nhà của Nguyễn Thị Bé Hai ở Ấp P, xã A để bẻ măng tre (để chế biến thức ăn, ăn sáng). Lúc này, T nảy sinh ý định giao cấu, nên kêu và nắm tay của H kéo vào nhà Bé Hai (nhà không có người ở). Tại đây, T bế H lên vồng và dùng tay cởi quần H ra thực hiện hành vi giao cấu. Xong, T cho H 10.000 đồng và dặn H không được nói cho ai biết, nếu nói sẽ bị giết chết.

- Lần 2: Khoảng 19 giờ ngày 15 hay 16/02/2021 (mùng 4 hay mùng 5 Tết Nguyên đán năm 2021), H và L đi mua thức ăn cho bà Q. Khi cả hai đi bộ đến khu nghĩa trang Công giáo thuộc Ấp P, xã A, thì T nắm tay H kéo vào khu nghĩa trang, rồi bế H nằm xuống nền gạch giữa 02 ngôi mộ thực hiện hành vi giao cấu. T cho H 20.000 đồng, dặn H và L không được nói cho ai biết, nếu nói sẽ bị giết chết.

- Lần 3: Cách lần 2 khoảng 03 ngày, khoảng 19 giờ, H và L đi mua thức ăn cho bà Q. Khi cả hai đi bộ đến khu nghĩa trang Công giáo, T nắm tay H kéo vào khu nghĩa trang thực hiện hành vi giao cấu. Lần này, T cho H 30.000 đồng, dặn H và L không được nói cho ai biết, nếu nói sẽ bị giết chết.

- Lần 4: Cách lần 3 khoảng 04 ngày, khoảng 19 giờ, H và L đi mua thức ăn cho bà Q. Khi cả hai đi bộ đến khu nghĩa trang Công giáo, T nắm tay H kéo vào khu nghĩa trang thực hiện hành vi giao cấu. T cho H 15.000 đồng và dặn H, L không được nói cho ai biết, nếu nói sẽ bị giết chết.

- Lần 5: Khoảng 19 giờ ngày 23/3/2021, H và L đi mua thức ăn (bánh canh) cho bà Q. Khi cả hai đi bộ đến khu nghĩa trang Công giáo, thì T nắm tay H kéo vào khu vực nghĩa trang thực hiện hành vi giao cấu. T tiếp tục cho H 40.000 đồng và dặn cả hai không được nói cho ai biết, nếu nói sẽ bị giết chết.

Ngày 02/4/2021, T bị khởi tố, tạm giam để điều tra.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 144/21/TgT ngày 29/3/2021 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh An Giang đối với Nguyễn Thị H, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sây sát mông trái không tồn tại thương tích;

- Bộ phận sinh dục ngoài bình thường, màng trinh dẫn rộng, rách cũ vị trí 4 giờ và 8 giờ.

## 2. Kết luận:

- Sấy sát mông trái không tồn tại thương tích;

- Bộ phận sinh dục ngoài bình thường, màng trinh dẫn rộng, rách cũ vị trí 4 giờ và 8 giờ.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là: 00% (không không phần trăm).

Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKSAG-P2 ngày 20/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, đã quyết định truy tố:

Bị cáo Nguyễn Văn T, về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo điểm đ khoản 2 Điều 142 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận thực hiện hành vi phạm tội từ khoảng tháng 02/2021 đến ngày 24/3/2021, bị cáo đã 06 lần có hành vi giao cấu với Nguyễn Thị H như Cáo trạng đã quy kết. Bị cáo biết hành vi của bị cáo là xâm phạm tình dục với cháu H, là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; giữ nguyên Cáo trạng như đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 142; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 năm đến 17 năm tù, về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

Về trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa bà Lê Thị Q đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Luật sư trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Thống nhất về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Viện kiểm sát truy tố và đề nghị đối với bị cáo nên không tranh luận. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử có quan tâm xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn; không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; do đó đề nghị Hội đồng xét xử có thể xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất của khung hình phạt là 12 năm tù cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý trình bày ý kiến bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Thống nhất về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Viện kiểm sát truy tố và đề nghị đối với bị cáo không tranh luận. Tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo lại phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, phạm tội đối với người bị hại là trẻ em dưới 13 tuổi, phạm tội nhiều lần làm ảnh hưởng đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bị hại; gây mất an ninh trật tự tại địa phương; do đó đề nghị Hội đồng xét xử có thể xử phạt bị cáo với mức án cao nhất mà Viện kiểm sát đề nghị mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án này có một số người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án; mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, cũng như trong giai đoạn điều tra bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người làm chứng; Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 144/21TgT ngày 29/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đầy đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn T đã 06 lần thực hiện hành vi giao cấu đối với cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 28/12/2008, là người dưới 13 tuổi. Cho nên, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 142 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. (2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 12 năm đến 20 năm: ... đ) Phạm tội 02 lần trở lên...). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội danh và điều luật như đã viện dẫn là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác, là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, hậu quả xảy ra và cố ý thực hiện. Bị cáo là người đáng tuổi cha, chú của người bị hại, lẽ ra bị cáo phải thấy được trách nhiệm, nghĩa vụ của mình là phải giáo dục, bảo vệ bị hại như bao trẻ em khác, phải tạo điều kiện thuận lợi để bị hại phát triển lành mạnh về thể chất cũng như tinh thần. Vì trẻ em là thế hệ tương lai của đất nước, của dân tộc mà Nhà nước đặc biệt quan tâm và luôn luôn đầu tư cho trẻ em. Nhưng ngược lại, bị cáo không những không làm tròn được trách nhiệm của mình mà còn lợi dụng sự vắng người, sự ngây thơ khờ dại của bị hại chưa hiểu biết về tình dục để tự bảo vệ mình, bị cáo đã dụ dỗ, đe dọa để thực hiện hành vi giao cấu nhiều lần với cháu H nhằm thỏa mãn dục vọng thấp hèn của bản thân thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; phạm vào tình tiết định khung tăng nặng hình phạt là “Phạm tội 02 lần trở lên”; trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng, nhân phẩm, danh dự, quyền được bảo vệ thân thể; gây tác hại xấu đến sự phát triển bình thường về tâm, sinh lý của người bị hại; làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển đạo đức, nhân cách sống, thuần phong mỹ tục; đồng thời để lại nỗi đau về thể xác và tinh thần của bị hại, không chỉ ở hiện tại mà cả về tương lai. Mặt khác, nó còn gây ảnh hưởng đến giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc; gây cảm phẫn trong quần chúng nhân dân; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo với một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải; chưa có tiền án tiền sự; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; hoàn cảnh gia đình khó khăn; không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Vì vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo là người trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm của người bị hại thì bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa hôm nay bà Q đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, chỉ yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật, ngoài ra không yêu cầu gì khác. Xét thấy, yêu cầu của bà Q là tự nguyện phù hợp với pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Tịch thu tiêu hủy các loại vật chứng không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra. Các loại vật chứng trên được quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/5/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời trình bày bào chữa của luật sư; ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý được Hội đồng xét xử lắng nghe và xem xét trong lúc nghị án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 142; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2021.

Tịch thu tiêu hủy các loại vật chứng không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra. Các loại vật chứng trên được quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/5/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nhưng người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THA.DS tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam;
- Văn phòng CSĐT (PC01)
- Phòng CSĐT (PC04)
- Bị cáo;
- Bị hại;
- PV 06;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thái Văn Chấn**